

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 22/2021/HSST

Ngày: 18/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Ngọc Khanh

Ông Trương Quốc Hải

-Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn PH Anh – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: Bà
Ông Hoàng Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 316/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HS ngày 03/9/2020, Quyết định hoãn phiên tòa 04/2021/QĐST-HS, đối với bị cáo :

Nguyễn Đăng T, sinh năm 1990; ĐKKHKT: cụm 4, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Đăng Th và bà Đinh Thị Đ; Vợ Phan Thị Thu H và có 01 con (sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/12/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội *Trộm cắp tài sản* (Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2006/HSST), *(đã xóa án tích)*

- Ngày 15/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số

175/2006/HSST ngày 20/12/2006, buộc bị cáo chấp hành 12 tháng tù (Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2007/HSST), (đã xóa án tích).

- Ngày 29/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội Cướp tài sản (Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2010/HSST), (đã xóa án tích).

- Ngày 27/5/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội Đánh bạc Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2014/HSST, (đã xóa án tích),

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2020 đến ngày đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995

Trú tại: thị trấn B, huyện B, tỉnh Bắc Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/9/2019, Nguyễn Đăng T, sinh năm (SN) 1990, trú tại: cụm 4, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội đang ở nhà trọ tại phố L, tổ M, phường P, quận Đ cùng vợ là Phan Thị Thu H, SN 1987, trú tại: phường Tr, quận Đ thì có bạn quen biết ngoài xã hội của T tên thường gọi là “Củ” (T không xác định được tên, địa chỉ, nhân thân, lai lịch) gọi đến số điện thoại 0838.391.617 của T, hẹn gặp T tại khu vực ngõ 280 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, T đồng ý, một mình điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, không nhớ BKS đến chỗ hẹn gặp Củ. T khai: khi gặp Củ thấy Củ điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu NVX, sơn màu đen, không nhớ biển kiểm soát, Củ rủ T đi cùng Củ đến gửi xe tại tầng hầm tòa nhà Hồ Gươm Plaza rồi T chở Củ quay lại ngõ 280 đường Thanh Bình để cùng đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Củ bảo T đứng ngoài đầu ngõ cảnh giới còn Củ đi đến số nhà 23 ngõ 280 đường Thanh Bình phá khóa cửa. Khoảng 15 phút sau, T đi vào thì nhìn thấy Củ đã mở được khóa cửa và đi

vào trong nhà số nhà 23 ngõ 280 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông. Lúc này, T đi ra đầu ngõ đứng canh giới, khoảng 30 phút sau, T thấy Cử dắt 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Primavera, sơn màu trắng, BKS 99H1-160.11, số khung 037234, số máy 5037661 của chị Nguyễn Thị H, SN 1995, trú tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Bắc Ninh từ trong nhà số 23 ngõ 280 đường Thanh Bình ra dựng trong ngõ, Cử quay lại tiếp tục lấy thêm 01(một) chiếc xe mô tô kiểu dáng Honda Wave (T không biết nhãn hiệu xe và biển kiểm soát) ra chỗ T đứng đợi, Cử chỉ vào xe mô tô Piaggio Vespa Primavera, BKS 99H1-160.11 và nói với T *“con xe này không nổ được, mày nhờ ai đẩy xe về nhà, mang đi sửa rồi mai tao gặp tính sau”*. T đi xe mô tô Honda Dream của T về phòng trọ chờ vợ là Phan Thị Thu H đến ngõ 280 đường Thanh Bình để đẩy xe về. Khi gặp H, T nói với H đi cùng ra mang hộ chiếc xe mô tô của Cử bị hỏng về, H đồng ý. Khi cả hai đến nơi, H ngồi trên xe Piaggio Vespa Primavera, BKS 99H1-160.11, còn T điều khiển chiếc xe mô tô Dream, dùng chân đẩy phía sau đi về phòng trọ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/9/2020, T điều khiển chiếc xe Dream nổ máy đẩy phía sau chiếc xe Piaggio Vespa Primavera, BKS 99H1-160.11 do H ngồi trên cùng đi đến cửa hàng sửa xe mô tại số 18 Ngõ Quyền, phường Quang Trung gặp thợ sửa xe là anh Trần Thông Th, SN 1985, HKTT: khôi Hồng Phong, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông để làm chìa khóa xe mới. Anh Th làm chìa khóa xe mới nhưng xe vẫn không nổ được máy nên T và H tiếp tục đưa xe đến cửa hàng sửa xe số 56 Ngõ Quyền, phường Vạn Phúc gặp anh Nguyễn Văn T, SN 1987, HKTT xã Văn Võ, huyện M, TP.Hà Nội để sửa nhưng anh Tùng không sửa được nên T lên mạng internet tìm thông tin thợ sửa khóa và liên lạc thuê anh Nguyễn Ngọc T, SN 1988, trú tại phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm đến sửa khóa. Anh Tuấn đến nói sửa khóa xe hết 800.000 đồng, T đồng ý. Sau khi anh Tuấn sửa xong, T yêu cầu anh Nguyễn Văn T lắp ráp các bộ phận của xe lại còn T điều khiển xe mô tô Dream đi nói sẽ quay lại lấy xe sau nhưng do lo sợ bị phát hiện nên T đã bỏ trốn.

Ngày 12/9/2019, anh Nguyễn Xuân Tr, SN: 1993, HKTT: xã Phương Công, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; anh Nông Đức H, SN: 1996, HKTT: phường Tân Giang, TP. Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng và chị Nguyễn Thị H, SN: 1995, HKTT: thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, hiện đều thuê trọ tại số nhà 23 ngõ

280 đường Thanh Bình, phường Mộ Lao đến Công an phường Mộ Lao, quận Hà Đông trình báo việc: khoảng 8 giờ ngày 12/9/2020, anh Tr phát hiện bị mất 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave RS màu đen đỏ, BKS 17B8-053.27, số khung: 171066, số máy: 1229202; anh H bị mất 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 11B1-323.19, số khung: 130135, số máy: 0378603 và chị H bị mất 01 (một) chiếc xe mô tô Piaggio Vespa Primavera màu trắng, BKS 99H1-160.11.

Đến ngày 21/8/2020, Nguyễn Đăng T đến cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đầu thú và khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ được: Ngày 12/9/2019, anh Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Primavera, sơn màu trắng, bên trong cốp xe có 01 chiếc biển kiểm soát 99H1-160.11, 01 gương chiếu hậu, đã qua sử dụng là tài sản Nguyễn Đăng T và đối tượng tên Củ đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H.

Vật chứng của vụ án chưa thu giữ được:

01 (một) chiếc xe mô tô Honda Wave RS, sơn màu đen đỏ, BKS 17B8-053.27, số khung: 171066, số máy: 1229202 của anh Nguyễn Xuân Tr.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, BKS 11B1-323.19, số khung: 130135, số máy: 0378603 của anh Nông Đức H.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra yêu cầu định giá đối với các tài sản gồm: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Primavera, BKS: 99H1-160.11, đã qua sử dụng, thu giữ nêu trên là tài sản Nguyễn Đăng T và đối tượng tên Củ đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H; 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đen đỏ, BKS 11B1-323.19, số khung: 130135, số máy: 0378603 và 01(một) chiếc xe mô tô Honda Wave RS, sơn màu đen đỏ, BKS 17B8-053.27, số khung: 171066, số máy: 1229202 đều đã qua sử dụng là tài sản của anh Nông Đức H và anh Nguyễn Xuân Tr;

Tại bản kết luận định giá số 254/KL-HĐĐG ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu sơn đỏ đen, BKS 11B1-323.19, số khung 130135, số máy 0378603, đã qua sử dụng, trị giá **15.800.000 đồng**;

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn đỏ, BKS 17B8-053.27, số khung 171066, số máy 1229202, đã qua sử dụng, trị giá **8.500.000 đồng**;

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa Primavera, màu sơn trắng BKS 99H1-160.11, số khung 0372324, số máy 5037661, đã qua sử dụng, trị giá **37.000.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số 302/2020/HSST ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xin tòa xem xét giảm hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (đầu thứ) Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà

Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 12/9/2019, tại số nhà 23 ngõ 280 Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Đăng T đã có hành vi cùng đồng phạm tên “Cù” lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Piaggio Ves Primavera, màu sơn trắng, BKS 99H1-160.11, SK 5037661, trị giá 37.000.000 đồng.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản trị giá 37.000.000 đồng của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo giữ vai trò cảnh giới, mang xe đi cất dấu, mang xe đi làm chìa khóa xe. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử Trộm cắp tài sản, Cướp tài sản, Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội cùng loại. Mặc dù, các bản án trên đã được xóa án tích, không coi là tiền án nhưng đủ thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhằm tiếp tục giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 (đầu thú) Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, người bị hại nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Tòa không xét.

[4]. *Về xử lý vật chứng*: không có.

[5]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. *Về các vấn đề khác*:

- T khai đi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị H ngoài T ra còn có đối tượng tên “Củ”. T là người cảnh giới, mang xe đi cất dấu, mang xe đi làm khóa mới còn “Củ” là người trực tiếp vào lấy xe. T không biết tên, địa chỉ, nhân thân, lai lịch của người tên Củ. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng ngoài lời khai của T chưa thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác. Nên Cơ quan điều tra đã có quyết định tách rút tài liệu đối với hành vi của đối tượng tên Củ, để tiếp tục điều tra; khi nào làm rõ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

- Đối với Phan Thị Thu H là vợ của Nguyễn Đăng T. Quá trình điều tra, T và H đều khai nhận: khoảng 04 giờ sáng ngày 12/9/2019, T nói với H là ra khu vực ngõ 280 đường Thanh Bình đẩy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Primavera, sơn màu trắng, BKS 99H1-160.11 là xe của “Củ” bị hỏng về nơi thuê trọ của H và T, nên H tin tưởng đi theo. H không biết chiếc xe Piaggio Vespa Primavera, sơn màu trắng, BKS 99H1-160.11 là tài sản do T và Củ trộm cắp mà có. Kết quả điều tra xác định: H không được Tòa và “Củ” bàn bạc, không tham gia và sau khi lấy được tài sản T và “Củ” không nói cho H biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Primavera, sơn màu trắng, BKS 99H1-160.11 là tài sản do T và “Củ” phạm tội mà có. Mặc khác, hiện chức xác định được đối tượng nên “Củ” nên tách hành vi của H để tiếp tục điều tra khi có căn cứ xử lý sau, theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Trần Thông Th, SN 1985, trú tại: số 40 L, phường P, quận Đ; anh Nguyễn Văn T, SN 1987, trú tại: xã Văn Võ, huyện M, TP. Hà Nội và anh Nguyễn Đăng T, SN 1988, trú tại phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, là thợ sửa xe và sửa khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Piaggio Vespa Primavera, sơn màu trắng, BKS 99H1-160.11 cho Nguyễn Đăng T. Kết quả điều tra xác định: các anh Th, Tùng và Tuấn không biết chiếc xe mô tô Piaggio Vespa Primavera, sơn màu trắng, BKS 99H1-160.11 là tài sản do Nguyễn Đăng T phạm tội mà có, nên

không đề cập xử lý đối với anh Trần Thông Th, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Đăng T.

- Đối với 02 xe mô tô, trong đó 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, sơn màu đỏ- đen, BKS 11B1-323.19, số khung 130135, số máy 0378603, đã qua sử dụng, trị giá 15.800.000 đồng của anh Nông Đức H và 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu đỏ, 17B8-053.27, số khung 171066, số máy 1229202, đã qua sử dụng, trị giá 8.500.000 đồng của anh Nguyễn Xuân Tr, anh Tr và anh H đều trình báo bị mất vào ngày 12/9/2020. Quá trình điều tra, Nguyễn Đăng T khai: T chỉ tham gia cùng đối tượng tên “Củ” lấy tài sản là ngoài chiếc xe mô tô Piaggio Vespa Primavera, sơn màu trắng, BKS 99H1-160.11 lấy của chị Nguyễn Thị H, còn cùng “Củ” lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave. Tuy nhiên, 2 chiếc xe mà anh H và anh Tr trình báo bị mất vào ngày 12/9/2020, đều là Honda Wave và có trị giá khác nhau. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng ngoài lời khai của anh H và anh Tr, cơ quan điều tra chưa thu thập được tài liệu chứng cứ khác, chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Đăng T cùng đối tượng tên “Củ” chiếm đoạt 02 chiếc xe máy trên. Nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi liên quan đến việc chiếm đoạt 02 chiếc xe máy trên của anh H và anh Tr ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ;

- Đối với 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, là pH tiện Nguyễn Đăng T sử dụng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Nguyễn Đăng T khai: T không nhớ biển kiểm soát của chiếc xe, chiếc xe trên là do T mượn của 01 người bạn quen biết ngoài xã hội, T không biết tên, nhân thân, lai lịch của người đó. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã trả xe cho người đó nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để thu giữ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 (đầu thứ) Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2020.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu nên tòa không xét.

3. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Án xử công khai sơ thẩm*. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an, VKS quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam – Công an quận HĐ
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hạnh